

**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ BẰNG TRỌNG TÀI
THƯƠNG MẠI TẠI CÁC TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
VIỆT NAM**

NGUYỄN THỊ HỒNG TRINH*

NGUYỄN VÕ NHẬT HÀ**

Ngày nhận bài: 01/11/2023

Ngày phản biện: 11/03/2024

Ngày đăng bài: 31/03/2024

Tóm tắt:

Sau khi được thi hành hơn một thập kỷ, Luật Trọng tài thương mại 2010 đã khẳng định được tầm ảnh hưởng của mình đối với sự phát triển của Trọng tài thương mại tại Việt Nam. Tuy nhiên, cùng với mức độ phát triển ngày càng cao của nền kinh tế - xã hội nước nhà, sự phổ biến của hoạt động thương mại quốc tế là sự xuất hiện của những điểm hạn chế, không còn phù hợp với thực tiễn của hệ thống pháp luật về Trọng tài thương mại. Bên cạnh đó, thực tiễn công tác giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam cũng không tránh được những vấn đề phát sinh, cần sớm được điều chỉnh, hoàn thiện. Bài viết tập trung nghiên cứu về thực trạng giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân bằng hình thức Trọng tài thương mại tại các Trung tâm Trọng tài

Abstract:

After being implemented for more than a decade, the Law on Commercial Arbitration 2010 has affirmed its influence on the development of commercial arbitration in Vietnam. However, along with the increasing development of the country's economy and society and the popularity of international trade activities is the appearance of limitations that are no longer consistent with the reality of the country's legal system on commercial arbitration. In addition, the reality of international commercial dispute settlement at Vietnam International Arbitration Centers cannot avoid arising problems, which need to be adjusted and completed. The article focuses on researching on the status of international commercial dispute settlement between traders in the form of commercial arbitration at Vietnam international

* TS., Giảng viên Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; *Email: trinhnhth@hul.edu.vn*

** Giảng viên Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; *Email: hanvn@hul.edu.vn*

thương mại quốc tế Việt Nam. Từ đó, chỉ ra những điểm còn bất cập, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế ở Việt Nam

Từ khóa:

Trọng tài, thương mại quốc tế, Việt Nam, tranh chấp, Trung tâm Trọng tài.

commercial arbitration centers. From there, it shall point out the shortcomings, limitations and propose solutions to improve the law, improve the efficiency of law implementation on international commercial dispute settlement at arbitration centers in Vietnam.

Keywords:

Arbitration, international commerce, Vietnam, disputes, Arbitration Centre

1. Đặt vấn đề

Tính đến 2023 toàn quốc đã có 43 Trung tâm Trọng tài thương mại¹, phân bố chủ yếu tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh². Mặc dù vẫn chưa có sự phân bố đồng đều trên toàn quốc nhưng số lượng Trung tâm Trọng tài lẫn số lượng Trọng tài viên tại Việt Nam đã tăng gần như gấp đôi so với năm 2020 (23 Trung tâm Trọng tài)³. Cụ thể, ở Việt Nam đã có đến 43 Trung tâm Trọng tài và 01 văn phòng đại diện của Ủy ban Trọng tài thương mại Hàn Quốc với khoảng hơn 700 Trọng tài viên, bao gồm cả Trọng tài viên là người nước ngoài⁴.

Về thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tại một số Trung tâm Trọng tài quốc tế tại Việt Nam, nhìn chung, trong 10 năm (từ 2011-2020) các Trung tâm Trọng tài tại Việt Nam đã giải quyết được 2900 vụ tranh chấp, riêng tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2016 đến năm 2021 đã có 11.150 vụ việc được giải quyết bằng Trọng tài thương mại⁵.

Đến năm 2022, Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam - VIAC (Vietnam International Arbitration Center) thụ lý 292 vụ tranh chấp mới, tăng 8,15% so với năm 2021. Trong đó,

¹Danh sách các tổ chức Trọng tài tại Việt Nam, <https://btp.moj.gov.vn/qt/Pages/trong-taitm.aspx?Keyword=&Field=&&Page=1>, truy cập ngày 14/12/2023.

²Vũ Hoàng (2021), Huỷ phán quyết Trọng tài thương mại theo pháp luật Việt Nam và một số kiến nghị. Tạp chí dân chủ & pháp luật.

³Đoàn Trung Kiên, Nguyễn Thị Vân Anh (2020). *Giải pháp hoàn thiện pháp luật về Trọng tài thương mại ở Việt Nam*. Tạp chí Nghề Luật - Học viện tư pháp, tr.04.

⁴Hội Luật gia Việt Nam (2022), Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Trọng tài thương mại.

⁵Nguyễn Thanh Tùng (2022), *Một số bất cập, hạn chế trong thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và giải pháp hoàn thiện*, Tạp chí Công thương.

số lượng các vụ tranh chấp có yếu tố nước ngoài cũng có chiều hướng tăng hơn năm trước⁶.

Như vậy, có thể thấy số lượng các vụ việc tranh chấp thương mại quốc tế/ có yếu tố nước ngoài ở VIAC cũng như ở nước ta nói chung đã có chiều hướng tích cực hơn trước. Góp phần tạo thêm động lực cho các Trung tâm Trọng tài tại Việt Nam tiếp tục cố gắng đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trong và ngoài nước; góp phần thể hiện tốt những ưu thế của phương thức Trọng tài thương mại trong giải quyết tranh chấp thương mại và tranh chấp thương mại quốc tế, phấn đấu từng bước dành được lòng tin và trở thành sự lựa chọn hàng đầu của các doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam cũng đã bộc lộ một số những bất cập, hạn chế cần được hoàn thiện.

2. Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài thương mại tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam

2.1. Khái quát pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài thương mại tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam

Luật Trọng tài thương mại 2010 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2010 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2011 đã thành công tiếp thu các nguyên tắc quan trọng của Luật Mẫu về trọng tài của UNCITRAL (ví dụ: nguyên tắc tôn trọng thỏa thuận của các bên; tính độc lập của thỏa thuận trọng tài; quyền được tự xem xét vấn đề thẩm quyền của Hội đồng trọng tài; tính chung thẩm của phán quyết trọng tài⁷) góp phần hài hòa hóa hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài tại Việt Nam với pháp luật và thực tiễn trọng tài thương mại quốc tế.

Theo sau đó là sự ra đời của hàng loạt các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành giúp cụ thể hóa, giải quyết các vấn đề còn chưa được quy định rõ trong Luật Trọng tài thương mại 2010, được ban hành bởi Chính phủ và Tòa án nhân dân Tối cao, gồm:

⁶Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) (2022). *Báo cáo thường niên năm 2022*.

⁷ Nguyễn Mạnh Dũng, Nguyễn Thị Thu Trang, *Thực trạng sử dụng trọng tài thương mại tại Việt Nam Một số giải pháp nâng cao sức hấp dẫn của trọng tài*. Góp ý dự thảo Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Trọng tài thương mại Link truy cập: <https://dzungsrt.com/wp-content/uploads/2015/03/20150831-Du-thao-Tham-Luan-tong-ket-thi-hanh-LTTTM-updated-clean.pdf>

- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/07/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;
- Thông tư 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại;
- Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/03/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại.

Nhìn chung, tất cả các văn bản trên đều cùng hướng đến một mục tiêu cốt lõi đó là đảm bảo cho hoạt động giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại được thực hiện một cách hiệu quả và xây dựng một khung pháp lý về trọng tài thương mại hoàn thiện nhất.

2.2. Một số điểm còn hạn chế của pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài thương mại tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam.

Tình hình kinh tế, xã hội nước ta ngày càng phát triển, cùng với đó là sự xuất hiện của nhiều hình thức kinh doanh, hoạt động thương mại mới, nhiều vấn đề mới mà các nhà soạn thảo Luật Trọng tài thương mại 2010 trước đây chưa thể nào dự liệu được. Do đó, pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài thương mại ngày nay ít nhiều cũng sẽ tồn tại một số hạn chế nhất định, cụ thể:

Đầu tiên là những hạn chế trong quy định về các trường hợp thoả thuận trọng tài vô hiệu. Có sự thiếu sự rõ ràng trong quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại. Theo đó, thoả thuận Trọng tài được xác lập bởi người không có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Trọng tài thương mại 2010 vẫn có thể không bị xem là vô hiệu nếu trong quá trình xác lập, thực hiện thoả thuận Trọng tài hoặc trong tố tụng Trọng tài người có thẩm quyền xác lập thoả thuận Trọng tài đã chấp nhận hoặc đã biết mà không phản đối. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng, vì chưa có bất kỳ một văn bản hướng dẫn cụ thể nào từ các cơ quan có thẩm quyền quy định về căn cứ xác định người có thẩm quyền “*đã chấp nhận hoặc đã biết mà không phản đối*”⁸ nên đã dẫn đến nhiều cách hiểu, nhiều hướng áp dụng khác nhau trong tố tụng Trọng tài, và Hội đồng Trọng tài khi giải quyết vụ việc cũng gặp nhiều khó khăn để xác định trường hợp nào thoả thuận là vô hiệu.

⁸ Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao (2014), Nghị quyết 01/2014 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại 2010, Khoản 2 Điều 3.

Bên cạnh đó, quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Trọng tài thương mại 2010 về trường hợp thoả thuận Trọng tài vô hiệu do được xác lập bởi người không có năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự chỉ phù hợp với tranh chấp thương mại trong nước, không phù hợp khi giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế. Cụ thể, trong trường hợp giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, quy định trên có thể sẽ dẫn đến cách hiểu gây nhiều tranh cãi, đó là năng lực hành vi dân sự của chủ thể nước ngoài sẽ được xác định dựa vào quy định của pháp luật Việt Nam. Dù Hội đồng trọng tài có áp dụng quy phạm xung đột của Bộ luật Dân sự là Điều 674 Bộ luật Dân sự 2015 để xác định năng lực hành vi dân sự của chủ thể nước ngoài và điều luật này đều dẫn chiếu đến “*pháp luật của nước mà người đó có quốc tịch*” thì cũng có thể thấy việc khoản 3 Điều 18 Luật Trọng tài thương mại 2010 chỉ quy định chung chung rằng năng lực hành vi dân sự của chủ thể được xác định dựa vào Bộ luật Dân sự (của Việt Nam) mà không có quy định việc áp dụng quy phạm xung đột đối với trường hợp tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài là một điểm bất cập.

Hai là, quy định về căn cứ huỷ phán quyết trọng tài còn chưa rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau nên áp dụng thực tế khác nhau. Cụ thể, khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại 2010 quy định rằng, phán quyết Trọng tài sẽ bị huỷ trong trường hợp phán quyết này trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Mặc dù tại khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại đã có giải thích “*Phán quyết Trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam*” là phán quyết vi phạm các nguyên tắc xử sự cơ bản có hiệu lực bao trùm đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, như thế nào là các nguyên tắc xử sự cơ bản có hiệu lực bao trùm đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật Việt Nam thì cũng vẫn chưa được giải thích cụ thể hơn. Nhìn chung, đây vẫn là một cách giải thích khá rộng, thiếu tính cụ thể, dễ bị lợi dụng, áp dụng một cách bừa bãi cũng như làm cho phán quyết Trọng tài thương mại có khả năng bị huỷ cao do xung đột giữa cách hiểu của Hội đồng Trọng tài và Toà án.

Ba là, Luật Trọng tài thương mại 2010 vẫn chưa có quy định về việc chỉ định Trọng tài viên khẩn cấp. Mặc dù Hội đồng Trọng tài có thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời khi có yêu cầu từ một trong các bên tranh chấp theo quy định tại Điều 49 Luật Trọng tài thương mại 2010. Tuy nhiên, từ quy định đó, có thể hiểu, biện pháp khẩn cấp tạm

thời sẽ được áp dụng sau khi Hội đồng Trọng tài được thành lập. Vì Luật Trọng tài thương mại vẫn chưa có quy định về việc chỉ định Trọng tài viên khẩn cấp, và các biện pháp khẩn cấp tạm thời chỉ được áp dụng sau khi Hội đồng Trọng tài được thành lập, nên trong thực tiễn giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài tại các Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam đã có nhiều trường hợp vô cùng bất lợi cho một trong các bên, bởi Hội đồng Trọng tài không kịp thời áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài thương mại tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam

3.1. Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng trọng tài thương mại tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam

Qua hơn 10 năm Luật Trọng tài thương mại 2010 được ban hành, thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài thương mại tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam vẫn còn tồn tại một số điểm còn hạn chế, cụ thể:

Về năng lực của Trung tâm Trọng tài thương mại tại Việt Nam: còn thiếu sự đồng đều, nhiều Trọng tài viên chưa đủ kỹ năng giải quyết tranh chấp quốc tế⁹. Bên cạnh những Trọng tài viên có đầy đủ chuyên môn nghiệp vụ pháp lý thì thực tế vẫn còn có những Trọng tài viên chỉ có kiến thức chuyên môn về một số lĩnh vực cụ thể (dầu khí, hàng không dân dụng, mua bán hàng hoá quốc tế) nhưng lại không được đào tạo bài bản về kiến thức pháp luật, thiếu kiến thức về Trọng tài thương mại cũng như kỹ năng giải quyết tranh chấp theo tố tụng Trọng tài.

Ngoài ra, thực tiễn còn có một số Trọng tài viên thậm chí còn yếu trong kỹ năng viết cũng như trình bày phán quyết Trọng tài. Cách lập luận trong quá trình giải quyết tranh chấp còn thiếu chặt chẽ, thiếu sự rõ ràng, mạch lạc, không đủ sức thuyết phục đối với các bên, làm giảm uy tín của phương thức Trọng tài thương mại trước các thương nhân, doanh nghiệp.

Quản lý nhà nước về Trung tâm Trọng tài thương mại: Theo thông tin Hội thảo 10 năm của Luật Trọng tài Thương mại,¹⁰ tính đến nay, phần lớn các trung tâm Trọng tài

⁹ Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) (2020), Hội thảo “*Hành trình 10 năm của Luật Trọng tài thương mại: Cơ hội và thách thức*”, <http://www.viac.vn/tintuc-su-kien/hoi-thao-hanh-trinh-10-nam-cua-luat-trong-tai-thuong-mai-co-hoi-va-thach-thuc-n911.html>. Truy cập ngày 05/7/2020.

¹⁰ Tlđd.

đều được thành lập và đặt trụ sở tại hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của phương thức Trọng tài thương mại, trong những năm gần đây một số trung tâm Trọng tài đã được thành lập và đặt chi nhánh tại các tỉnh thành khác như: Đà Nẵng, Huế, Vinh, Quy Nhơn, vì tiếp nhận, hỗ trợ, giải quyết cho các trường hợp đầu tiên, do đó dù đã được tập huấn trước về Luật Trọng tài thương mại thì các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về Trọng tài thương mại tại các địa phương này cũng vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Cụ thể, các cơ quan quản lý nhà nước về Trọng tài thương mại còn nhiều lúng túng trong quá trình hỗ trợ những trường hợp cần giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng Luật Trọng tài thương mại 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành; thiếu kịp thời trong việc cung cấp thông tin về đăng ký hoạt động của các tổ chức Trọng tài thương mại cho cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật; chưa thường xuyên thanh tra, kiểm tra, đảm bảo tình hình tuân thủ pháp luật của các Trung tâm Trọng tài. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện các nghĩa vụ pháp lý tại các cơ quan quản lý nhà nước về Trọng tài thương mại, đại diện các Trung tâm Trọng tài đôi khi vẫn chưa được hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời.

Về thực tiễn áp dụng pháp luật trọng tài thương mại tại Tòa án. Trong quá trình áp dụng các quy định của Luật Trọng tài thương mại 2010, một số thẩm phán còn thiếu kinh nghiệm trong việc giải quyết các vụ việc trọng tài đôi khi có nhiều cách hiểu khác nhau, thiếu tính thống nhất khi áp dụng để giải quyết vụ việc. Khi thụ lý giải quyết các vụ việc liên quan đến Trọng tài thương mại, đặc biệt là Trọng tài thương mại quốc tế, thời gian giải quyết các vụ việc này thường xuyên bị kéo dài hơn so với các vụ việc liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành khác, thậm chí đôi khi còn có những trường hợp vi phạm tở tụng nghiêm trọng như: áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với bên thứ ba không bị ràng buộc với Trọng tài, thụ lý giải quyết vụ tranh chấp kể cả khi đã có thoả thuận Trọng tài giữa các bên¹¹. Ví dụ,¹² Trong vụ kiện về hợp đồng thuê giữa Công ty C và Công ty M, Hội đồng trọng tài đã đưa ra ba nhận định độc lập để cho rằng giữa các bên có thoả thuận trọng tài. Thẩm phán khi giải quyết khiếu nại không xem xét các căn cứ do Hội đồng trọng

¹¹ Nguyễn Mạnh Dũng, Nguyễn Thị Thu Trang, *Thực trạng sử dụng trọng tài thương mại tại Việt Nam Một số giải pháp nâng cao sức hấp dẫn của trọng tài*. Hội thảo Góp ý dự thảo Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Trọng tài thương mại.

¹² Trần Việt Dũng, Ngô Quốc Chiến (2023), *Trọng tài thương mại quốc tế - Những vấn đề đương đại và thực tiễn Việt Nam*, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr.476.

tài đưa ra, mà chỉ dựa vào việc giữa các bên không tồn tại hợp đồng thuê để cho rằng không có thỏa thuận trọng tài. Ở đây, có thể thấy thẩm phán dường như nhầm lẫn giữa việc tồn tại hợp đồng chính và thỏa thuận trọng tài giữa các bên, vì với nguyên tắc độ lập, thỏa thuận trọng tài vẫn có thể tồn tại vì dù có hợp đồng chính không được xác lập hợp lệ¹³.

Về khả năng tiếp cận các thông tin, nguồn kinh nghiệm trong tố tụng trọng tài của các trọng tài thương mại tại Việt Nam: trên thực tế vẫn còn gặp nhiều hạn chế. Thực tế cho thấy, rất khó khăn cho các sinh viên ngành luật, luật gia, luật sư, Trọng tài viên thế hệ sau trong việc tìm kiếm các tài liệu liên quan đến thực tiễn xét xử, thực tiễn thi thành tố tụng Trọng tài nhằm mục đích học tập, rút kinh nghiệm từ thực tiễn xét xử của các vụ việc trước. Hầu như các đối tượng trên ít có cơ hội tiếp cận đến các nội dung vụ việc mà Trọng tài đã xét xử. Dù cho các Trọng tài viên đi trước có muốn truyền đạt kinh nghiệm lại cho các Trọng tài viên khác thì cũng chỉ được truyền đạt theo hướng đi sâu vào kỹ năng chứ ít tập trung vào nội dung vụ việc tranh chấp. Cho tới nay, về nội dung tranh chấp, VIAC có phát hành cuốn 50 phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc được biên tập từ các phán quyết của trọng tài thương mại quốc tế trên thế giới chứ không chỉ ở Việt Nam, và đầu sách này đã được phát hành hơn 15 năm. Ngoài ra, dù các trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam đã liên tục tổ chức các sự kiện về chủ đề trọng tài, trong đó có chia sẻ các kỹ năng và các khoa học về trọng tài, tuy nhiên, thông tin vẫn không dễ tiếp cận được như đối với các bản án của tòa án. Một số sự kiện không thể tham dự online và một số hội thảo cần có phí tham dự.

3.2. Nguyên nhân của những hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài thương mại tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam

Về năng lực của Trung tâm Trọng tài thương mại tại Việt Nam. Theo Tờ trình dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ trọng tài viên, Trung tâm trọng tài và định hướng một hoặc một số Trung tâm trọng tài điểm có khả năng cạnh tranh quốc tế giai đoạn 2018-2023, một số Trung tâm trọng tài còn thiếu thốn, nghèo nàn về cơ sở vật chất; công tác quản trị, điều hành Trung tâm còn lỏng lẻo, thiếu tính chuyên nghiệp. Mặc

¹³ Quyết định số 627/2017/QĐ-HQKN ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xem thêm Đỗ Văn Đại (2018), *Pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam – Bản án và bình luận bản án*, NXB Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, Tập 1, Hồ Chí Minh, tr.546-547.

dù số Trung tâm trọng tài được thành lập nhiều nhưng số Trung tâm thường xuyên có vụ việc giải quyết chiếm rất ít, thậm chí có Trung tâm cho đến nay chưa ban hành một phán quyết trọng tài nào.

Và cũng xuất phát từ chính vấn đề vừa nêu, trọng tài viên tại một số Trung tâm Trọng tài tại Việt Nam vẫn chưa có nhiều cơ hội cọ xát, giải quyết vụ việc tranh chấp để nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn của bản thân, ít thực hành nghề nghiệp nên thường xuyên dẫn đến nhiều sai sót trong quá trình thực hiện tố tụng Trọng tài, phán quyết Trọng tài đưa ra có khả năng bị huỷ cao.

Quản lý nhà nước về Trung tâm Trọng tài thương mại. Việc hoàn thiện, nâng cao công tác quản lý về Trọng tài thương mại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại các địa phương còn chưa được quan tâm đúng mức. Hiện nay, tại Việt Nam, các Trung tâm Trọng tài không chỉ được thành lập tập trung tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh nữa mà đã có xu hướng manh nha ra các tỉnh thành khác. Tuy nhiên vì số lượng Trung tâm Trọng tài cũng như Trọng tài viên ở các địa phương này không nhiều, một số tỉnh, thành chỉ mới xuất hiện Trung tâm Trọng tài thương mại đầu tiên nên đội ngũ cán bộ của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quản lý hoạt động Trọng tài thương mại ở những địa phương này không thường xuyên cập nhật các kiến thức về Trọng tài thương mại cũng như chưa có nhiều kỹ năng, kinh nghiệm trong quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này, làm phát sinh nhiều vấn đề trong công tác quản lý nhà nước về Trọng tài thương mại.

Về thực tiễn áp dụng pháp luật trọng tài thương mại tại Tòa án. Việc hoàn thiện, nâng cao công tác xét xử các vụ việc liên quan đến Trọng tài thương mại tại Tòa án còn chưa được quan tâm đúng mức. Số lượng các vụ việc liên quan đến Trọng tài thương mại, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến Trọng tài thương mại nước ngoài mà Tòa án ở các địa phương (ngoài các tỉnh thành lớn) thụ lý giải quyết vẫn còn khá ít. Do đó, đội ngũ thẩm phán, cán bộ, thư ký ở những Tòa án ở địa phương này thường sẽ ít khi có cơ hội tiếp cận, áp dụng Luật Trọng tài thương mại 2010 và những văn bản hướng dẫn có liên quan cũng như không có chuyên môn sâu trong lĩnh vực Trọng tài thương mại. Quan trọng hơn, đội ngũ thẩm phán, cán bộ, thư ký cũng không thường xuyên được tạo nhiều cơ hội tham gia tập huấn, đào tạo, nâng cao kiến thức về các quy định pháp Luật Trọng tài thương mại.

Về khả năng tiếp cận các thông tin, nguồn kinh nghiệm trong tố tụng trọng tài của các Trọng tài thương mại tại Việt Nam. Dù đây là một nguyên tắc quan trọng và

góp phần tạo nên ưu điểm của trọng tài nói chung, nguyên tắc bảo mật trong tố tụng Trọng tài gây hạn chế cho các học giả, Trọng tài viên trong trường hợp cần nghiên cứu, nâng cao kinh nghiệm giải quyết tranh chấp thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài. Cụ thể hơn, Trọng tài viên tại Việt Nam khi giải quyết tranh chấp thương mại, tranh chấp thương mại quốc tế đều phải đảm bảo nghĩa vụ giữ bí mật nội dung vụ tranh chấp mà mình giải quyết, trừ trường hợp phải cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật¹⁴. Như vậy, ngoài trường hợp phải cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Trọng tài viên một khi đã được chỉ định giải quyết tranh chấp đều bắt buộc không được cung cấp thông tin nội dung vụ tranh chấp cụ thể cho bất kỳ ai hay bởi vì bất kỳ lý do nào (dù cho có nhằm mục đích giảng dạy, đào tạo, nâng cao kỹ năng cho Trọng tài viên khác).

4. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao chất lượng hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài

4.1. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài

Trước thực trạng hệ thống pháp luật về Trọng tài thương mại của nước ta đang ngày càng xuất hiện nhiều điểm bất cập, hạn chế, chưa bắt kịp với thực tiễn xã hội, dưới đây là một số giải pháp hoàn thiện pháp luật mà tác giả đề xuất:

Thứ nhất, cần hoàn thiện quy định pháp luật về các trường hợp thoả thuận Trọng tài vô hiệu. Các cơ quan có thẩm quyền nên bổ sung thêm vào nội dung điều luật hoặc ban hành thêm văn bản hướng dẫn cụ thể về căn cứ xác định người có thẩm quyền “*đã chấp nhận hoặc đã biết mà không phản đối*¹⁵” trong quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại. Cụ thể, nên thay đổi hoặc bổ sung thêm theo hướng: thoả thuận Trọng tài được xác lập bởi người không có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Trọng tài thương mại 2010 vẫn có thể không bị xem là vô hiệu nếu trong quá trình xác lập, thực hiện thoả thuận Trọng tài hoặc trong tố tụng Trọng tài người có thẩm quyền xác lập thoả thuận Trọng tài đã chấp nhận hoặc đã biết mà không phản đối. Sự

¹⁴ Quốc hội (2010). Luật Trọng tài thương mại 2010, Khoản 5 Điều 21.

¹⁵ Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao (2014), Nghị quyết 01/2014 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại 2010, Khoản 2 Điều 3.

chấp thuận đó thể hiện ở việc có văn bản chấp thuận bổ sung thoả thuận Trọng tài hoặc trong các cuộc họp họ đã được báo cáo về thoả thuận Trọng tài này mà không có ý kiến phản đối thể hiện ở các biên bản cuộc họp, đã ký vào các văn bản tiếp theo như sửa đổi, bổ sung thoả thuận Trọng tài, các công văn làm việc giữa các bên có nhắc đến thoả thuận Trọng tài; hoặc trong quá trình thực hiện thoả thuận Trọng tài, tổ tụng Trọng tài, người có thẩm quyền đã không có văn bản phản đối thoả thuận Trọng tài vô hiệu¹⁶. Có như vậy, mới thống nhất được các cách hiểu, hướng áp dụng khác nhau từ trước đến nay đối với quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP, góp phần khắc phục những khó khăn khi Hội đồng Trọng tài xác định trường hợp nào thì thoả thuận là vô hiệu.

Bên cạnh đó, cần sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Trọng tài thương mại 2010 về trường hợp thoả thuận Trọng tài vô hiệu do được xác lập bởi người không có năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự. Bởi lẽ, đối với trường hợp giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài, căn cứ theo quy định trên, Hội đồng Trọng tài sẽ phải áp dụng quy phạm xung đột của Bộ luật Dân sự là Điều 674 để xác định năng lực hành vi dân sự của chủ thể nước ngoài, và điều luật này đều dẫn chiếu đến “*pháp luật của nước mà người đó có quốc tịch*”. Như vậy, để tránh việc các chủ thể áp dụng pháp luật có cách hiểu gây nhiều tranh cãi đó là năng lực hành vi dân sự của chủ thể nước ngoài sẽ được xác định dựa vào quy định thực chất của pháp luật Việt Nam, cần sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Trọng tài thương mại 2010 về căn cứ xác định thoả thuận Trọng tài vô hiệu, lược bỏ cụm từ “Bộ luật Dân sự” và thay đổi thành “quy định của nước mà người đó có quốc tịch”: ‘người xác lập thoả thuận Trọng tài không có năng lực hành vi dân sự theo quy định của nước mà người đó có quốc tịch’.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về căn cứ huỷ phán quyết trọng tài. Cụ thể, cần có một văn bản giải thích rõ ràng hơn khái niệm “nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” tại khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại 2010. Mặc dù tại khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại đã có giải thích: “*Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam*” là phán quyết vi phạm các nguyên tắc xử sự cơ bản có hiệu lực bao trùm đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật Việt Nam. Tuy

¹⁶ Đoàn Trung Kiên, Nguyễn Thị Vân Anh (2020). *Giải pháp hoàn thiện pháp luật về Trọng tài thương mại ở Việt Nam*. Tạp chí Nghề Luật - Học viện tư pháp, tr.08.

nhiên, cách giải thích này cũng vẫn chưa thực sự thoả mãn được nhu cầu của các chủ thể áp dụng pháp luật, dù đã được giải thích thì cũng vẫn rất khó để nắm bắt được chính xác ý đồ của nhà làm luật. Do đó, hệ thống pháp luật về Trọng tài thương mại vẫn nên có một văn bản hướng dẫn, giải thích về “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” một cách cụ thể, chi tiết hơn, góp phần thống nhất cách hiểu của các Toà án và các Hội đồng Trọng tài trong quá trình giải quyết tranh chấp thương mại, tranh chấp thương mại quốc tế, hạn chế được các trường hợp huỷ phán quyết Trọng tài.

Thứ ba, bổ sung quy định về việc chỉ định Trọng tài viên khẩn cấp. Theo quy định của Luật Trọng tài quốc tế Singapore, khái niệm “Hội đồng Trọng tài” bao gồm cả trường hợp Trọng tài viên khẩn cấp¹⁷. Có thể hiểu, Trọng tài viên khẩn cấp được xem như một Hội đồng Trọng tài thông thường, phán quyết của Trọng tài viên khẩn cấp cũng có giá trị tương đương với phán quyết của Hội đồng Trọng tài thông thường. Đặc biệt đối với các trường hợp một bên cần gấp rút áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trước khi Hội đồng Trọng tài được thành lập, Trọng tài viên khẩn cấp sẽ là giải pháp hữu hiệu, góp phần bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên tranh chấp.

Như đã đặt vấn đề ở nội dung trước, việc Luật Trọng tài thương mại 2010 vẫn chưa có quy định về việc chỉ định Trọng tài viên khẩn cấp đã dẫn đến nhiều trường hợp vô cùng bất lợi cho một trong các bên do Hội đồng Trọng tài không kịp thời áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Do đó, pháp Luật Trọng tài thương mại Việt Nam cũng nên tham khảo quy định nêu trên của Luật Trọng tài quốc tế Singapore để có thể giải quyết được bất cập nêu trên, hạn chế trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bị chậm trễ.

4.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam

Để đạt được mục tiêu nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài, sự thay đổi, cải tiến từ phía các Trọng tài viên cũng như các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế tại Việt Nam đóng vai trò vô cùng quan trọng. Bên cạnh đó, cũng rất cần có sự phối hợp từ phía Toà án, các cơ quan quản lý

¹⁷ Đinh Công Tuấn, Doãn Nhật Linh, *Pháp luật về Trọng tài thương mại ở Singapore và một số khuyến nghị cho Việt Nam*. <https://kiemsat.vn/phap-luat-ve-trong-tai-thuong-mai-o-singapore-va-mot-so-khuyen-nghi-cho-viet-nam-63233.html>. Tạp chí điện tử Kiểm sát. Cập nhật ngày 14/12/2023.

nhà nước về Trọng tài hay thậm chí là cả các doanh nghiệp thì công tác giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài tại các Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam mới có thể thực sự được cải thiện, nâng cao. Dưới đây là một số giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam:

Về phía các Trọng tài viên và Trung tâm Trọng tài.

- Các Trung tâm Trọng tài có thể đầu tư hơn cho công tác xây dựng, nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ Trọng tài viên, tăng cường tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo nâng cao kiến thức về Trọng tài, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ tố tụng Trọng tài cho các Trọng tài viên. Ngoài ra, bên cạnh việc tự tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo nội bộ, các Trung tâm Trọng tài cũng có thể liên kết, hợp tác cùng tổ chức các diễn đàn, hội thảo, tạo cơ hội để Trọng tài viên của các Trung tâm Trọng tài có thể mở rộng mối quan hệ, giao lưu, cọ xát, học tập kinh nghiệm, nâng cao kiến thức chuyên môn. Đặc biệt để nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam, các Trọng tài viên tại các trung tâm này nên tích cực dần thân, thường xuyên tham gia vào các diễn đàn Trọng tài thương mại quốc tế, các hội thảo quốc tế về Trọng tài thương mại quốc tế để mở rộng mối quan hệ, xây dựng cơ hội hợp tác với các Trung tâm Trọng tài nước ngoài, các Trọng tài viên quốc tế và từ đó, có thể tham khảo, học hỏi từ họ những kiến thức, kinh nghiệm quý báu trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài thương mại.

- Các Trung tâm Trọng tài nên cẩn trọng, thắt chặt hơn nữa trong công tác mở rộng danh sách Trọng tài viên; thường xuyên chú trọng, nâng cấp bộ tiêu chuẩn Trọng tài viên của tổ chức Trọng tài mình; ưu tiên lựa chọn những Trọng tài viên có năng lực, phẩm chất tốt, dày dặn kinh nghiệm về tố tụng Trọng tài. Kết hợp cùng với đó, các Trung tâm Trọng tài cũng nên thường xuyên lên kế hoạch, chiến lược thu hút, khuyến khích sự tham gia của các Trọng tài viên có uy tín, dày dặn kinh nghiệm và có chuyên môn trong tố tụng Trọng tài, đặc biệt là các Trọng tài viên nước ngoài đã có nhiều kinh nghiệm trọng giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

- Các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế tại Việt Nam nên tích cực hơn nữa trong công tác tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp, thương nhân về ưu thế của phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài thương mại. Ngoài

ra, công tác truyền thông, quảng bá, nâng cao danh tiếng của các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế tại Việt Nam cũng cần được đẩy mạnh, quan tâm đầu tư hơn. Có như vậy thì mới có thể góp phần thu hút được nhiều Trọng tài viên có năng lực hơn và đồng thời lấy được lòng tin của các doanh nghiệp, thương nhân trong và ngoài nước.

- Các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế tại Việt Nam có thể xem xét công bố một phần phán quyết Trọng tài (tất cả thông tin cá nhân quan trọng của tất cả chủ thể tham gia tố tụng Trọng tài bắt buộc phải được mã hoá kỹ càng) nếu có sự đồng ý, cho phép của các bên được thể hiện qua hình thức văn bản. Đây chính là hướng đi nhằm tạo điều kiện cho các sinh viên ngành luật, học giả, luật gia, Trọng tài viên trẻ có nguồn tài liệu nghiên cứu, tham khảo, rút kinh nghiệm từ các vụ việc đã được giải quyết trước đó. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng của các nghiên cứu về Trọng tài thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài thương mại; cải thiện chất lượng giải quyết tranh chấp của các Trọng tài viên.

Về phía các cơ quan quản lý nhà nước về Trọng tài thương mại và những cán bộ làm việc tại các cơ quan này.

- Các cán bộ làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước về Trọng tài thương mại nên đầu tư nhiều thời gian hơn trong việc cập nhật các kiến thức về Trọng tài thương mại; tích cực nâng cao các kỹ năng trong quản lý nhà nước về Trọng tài thương mại; thường xuyên cập nhật các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến Trọng tài thương mại để có thể triển khai đúng theo quy định của pháp luật; tích cực hỗ trợ, hướng dẫn đại diện của các tổ chức Trọng tài tại địa phương trong quá trình họ thực hiện các nghĩa vụ pháp lý.

- Các cơ quan quản lý nhà nước về Trọng tài thương mại có thể tự mình hoặc cùng làm việc với các sở, ban, ngành và hiệp hội doanh nghiệp tại địa phương tổ chức các hội nghị, hội thảo về Trọng tài thương mại, chia sẻ kinh nghiệm trong giải quyết tranh chấp thương mại, tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài, mở các lớp tập huấn pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng tham gia tố tụng Trọng tài thương mại cho các doanh nghiệp đang hoạt động tại địa phương. Từ đó, giúp các doanh nghiệp có thể thấy được những thế mạnh đặc biệt của phương thức Trọng tài thương mại, khéo léo xây dựng, thúc đẩy sự tin tưởng của các thương nhân, chủ doanh nghiệp đối với phương thức giải quyết tranh chấp này.

- Các cơ quan quản lý nhà nước về Trọng tài thương mại nên rà soát, cập nhật thường xuyên danh sách các tổ chức Trọng tài thương mại đang hoạt động tại địa phương;

tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo các Trung tâm Trọng tài thương mại trên địa bàn đều có ý thức nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật về Trọng tài thương mại. Trường hợp phát hiện ra các hành vi sai phạm, các cơ quan quản lý nhà nước về trọng tài thương mại cũng có thể kịp thời xử lý nghiêm minh.

Về phía đội ngũ cán bộ, thư ký, Thẩm phán và Tòa án nhân dân.

- Đội ngũ cán bộ, thư ký, Thẩm phán làm việc tại các Tòa án nên chịu khó dành nhiều thời gian hơn trong việc cập nhật các kiến thức về Trọng tài thương mại; tích cực nâng cao các kỹ năng giải quyết các vụ việc liên quan đến Trọng tài thương mại.

- Tòa án nhân dân các cấp có thể tự mình hoặc cùng làm việc với các cơ quan tư pháp hay các đơn vị khác để thường xuyên mở các chương trình tập huấn, đào tạo, nâng cao kiến thức về Trọng tài thương mại, Luật Trọng tài thương mại và các văn bản có liên quan cho đội ngũ cán bộ, thư ký, Thẩm phán làm việc tại các Tòa án, đặc biệt đối với các Tòa án địa phương ngoài Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- Tòa án nhân dân tối cao nên chú trọng tăng cường hơn cơ chế quản lý, giám sát thực tiễn giải quyết các vụ việc có liên quan đến Trọng tài thương mại, đặc biệt là các vụ việc có tính chất quốc tế được thụ lý tại các tòa án địa phương. Từ đó, Tòa án nhân dân tối cao có thể phát hiện, nắm bắt được những điểm bất cập, hạn chế trong thực tiễn giải quyết các vụ việc có liên quan đến Trọng tài thương mại tại các Tòa án địa phương và kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể.

Về phía các doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp trong và ngoài nước đang hoạt động tại Việt Nam cần chủ động tiếp cận, nâng cao kiến thức về phương thức Trọng tài thương mại (ưu, nhược điểm của phương thức Trọng tài thương mại; các bước cơ bản trong trình tự, thủ tục trong tố tụng Trọng tài,...) trong giải quyết tranh chấp thương mại, tranh chấp thương mại quốc tế. Từ đó, có thể chủ động hơn trong việc lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp phù hợp, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân và doanh nghiệp.

Ngoài những giải pháp nêu trên, việc tăng cường phối hợp giữa Tòa án, cơ quan thi hành án và cơ quan tư pháp để hỗ trợ hoạt động Trọng tài thương mại cũng không kém phần quan trọng. Đặc biệt là tăng cường sự phối hợp của Tòa án trong hoạt động triệu tập người làm chứng, thu thập chứng cứ của Hội đồng Trọng tài trong quá trình giải quyết tranh chấp.

5. Kết luận

Luật Trọng tài thương mại 2010 đã góp phần đảm bảo chất lượng của hoạt động Trọng tài thương mại tại Việt Nam được ổn định hơn, tạo thêm uy tín, giúp thu hút được sự tin tưởng lựa chọn đối với các thương nhân, chủ doanh nghiệp. Tuy nhiên, qua thực tiễn thi hành hơn 10 năm, Luật Trọng tài thương mại 2010 đã bắt đầu bộc lộ những quy định chưa phù hợp, thiếu sự rõ ràng, cụ thể, cần phải được kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện. Bên cạnh đó, nền kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài thương mại tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam cũng dần phát sinh những vấn đề, hạn chế nhất định.

Trước tình hình nêu trên, để giữ vững được vị thế, uy tín đối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, việc không ngừng nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài thương mại tại các Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam trở nên vô cùng quan trọng. Nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài thương mại tại các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam, ngoài việc hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật về Trọng tài thương mại, sự cố gắng thay đổi, nâng cấp của các Trọng tài viên và các Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế trên toàn quốc còn đòi hỏi thêm sự quan tâm, phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước về Trọng tài thương mại, các cơ quan tư pháp, Tòa án và cả các doanh nghiệp.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Danh sách các tổ chức Trọng tài tại Việt Nam, (truy cập tại: <https://bttp.moj.gov.vn/qt/Pages/trong-taitm.aspx?Keyword=&Field=&&Page=1>, ngày 14/12/2023).
2. Đinh Công Tuấn, Doãn Nhật Linh. Pháp luật về Trọng tài thương mại ở Singapore và một số khuyến nghị cho Việt Nam, Tạp chí điện tử Kiểm sát (truy cập tại: <https://kiemsat.vn/phap-luat-ve-trong-tai-thuong-mai-o-singapore-va-mot-so-khuyen-nghi-cho-viet-nam-63233.html>, ngày 14/12/2023).
3. Đoàn Trung Kiên, Nguyễn Thị Vân Anh (2020). *Giải pháp hoàn thiện pháp luật về Trọng tài thương mại ở Việt Nam*. Tạp chí Nghề Luật - Học viện tư pháp.
4. Hội Luật gia Việt Nam (2022), *Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Trọng tài thương mại*.

5. Nguyễn Mạnh Dũng, Nguyễn Thị Thu Trang, *Thực trạng sử dụng trọng tài thương mại tại Việt Nam Một số giải pháp nâng cao sức hấp dẫn của trọng tài*. Hội thảo Góp ý dự thảo Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Trọng tài thương mại. Link truy cập: <https://dzungsrt.com/wp-content/uploads/2015/03/20150831-Du-thao-Tham-Luan-tong-ket-thi-hanh-LTTTM-updated-clean.pdf>

6. Nguyễn Thanh Tùng (2022), *Một số bất cập, hạn chế trong thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và giải pháp hoàn thiện*, Tạp chí Công thương.

7. Quyết định số 627/2017/QĐ-HQKN ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xem thêm Đỗ Văn Đại (2018), *Pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam – Bản án và bình luận bản án*, NXB Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, Tập 1, Hồ Chí Minh.

8. Trần Việt Dũng, Ngô Quốc Chiến (2023), *Trọng tài thương mại quốc tế - Những vấn đề đương đại và thực tiễn Việt Nam*, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

9. Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) (2020), *Hội thảo Hành trình 10 năm của Luật Trọng tài thương mại: Cơ hội và thách thức*, <http://www.viac.vn/tintuc-su-kien/hoi-thao-hanh-trinh-10-nam-cua-luat-trong-tai-thuong-mai-co-hoi-va-thach-thuc-n911.html>. Truy cập ngày 05/7/2020.

10. Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) (2022). *Báo cáo thường niên năm 2022*.

11. Vũ Hoàng (2021), *Hủy phán quyết Trọng tài thương mại theo pháp luật Việt Nam và một số kiến nghị*. Tạp chí Dân chủ và pháp luật.